

Số: **189/2020/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà x, tổ y, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Công H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Công H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Công H cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 22/4/2003 và thống nhất thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Công H không phải cấp dưỡng nuôi con

chung (do hiện tại chị Th không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Các đương sự xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000452 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T, huyện S(để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh